

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LINH ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LINH ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH ANH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LINH ANH GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109787730

3. Ngày thành lập: 21/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 79 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0364446666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bán mô tô, xe máy	4541
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán thuốc; Đại lý bán buôn Vắc xin, sinh phẩm y tế; Đại lý ký gửi hàng hóa	4610
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất dùng trong bệnh viện;	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu nhập khẩu hàng hóa theo quy định pháp luật	8299
13.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
15.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện;	8610
16.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám đa khoa ; - Phòng khám chuyên khoa ; - Hoạt động của phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ ; - Khám bệnh, chữ bệnh chuyên khoa răng- hàm- mặt ; - Phòng chẩn trị y học cổ truyền	8620
17.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
18.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phòng thí nghiệm phân tích máu; - Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác, - Hoạt động trợ giúp y tế như hoạt động của các bà đỡ, y tá và nhà vật lý trị liệu; - Dịch vụ vận chuyển của xe cứu thương	8699
19.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác	8710
20.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
21.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
22.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
23.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
24.	Hoạt động thể thao khác	9319
25.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sửa chữa quần áo; Sửa chữa đồ trang sức; Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...	9529
26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
27.	Lập trình máy vi tính	6201
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
31.	Cổng thông tin	6312
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399

33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép) (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
34.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
37.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
38.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập thiết kế quy hoạch xây dựng ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng ; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng ; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng ; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thiết kế, giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình ; - Đánh giá hồ sơ dự thầu ; - Tư vấn đấu thầu ; - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng ; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy ; - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy ; - Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng ; - Quản lý chất lượng xây dựng công trình ; - Lập dự án đầu tư xây dựng ; - Khảo sát xây dựng (Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất xây dựng; khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình	7110
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển khoa học y khoa;	7213
41.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức	7410
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về Công nghệ và chuyển giao công nghệ - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7490
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	In ấn (Theo quy định của pháp luật)	1811
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Sao chép bản ghi các loại	1820
51.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
53.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định	4921
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có lịch trình và hành trình theo yêu cầu của khách hàng; tính cước theo đồng hồ tính tiền	4931
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có xác định bến đi, bến đến với lịch trình, hành trình nhất định; - Kinh doanh vận tải khách du lịch theo tuyến, chương trình và địa điểm du lịch	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường; - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải	4933

57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ	5510
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (quán cà phê, nước sinh tố,...)	5630
62.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
63.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (không thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự-chính trị)	5911
64.	Hoạt động hậu kỳ	5912
65.	Hoạt động viễn thông khác - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng ; - Đại lý kinh doanh dịch vụ viễn thông	6190
66.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế	7730
68.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Hoạt động cho thuê lại lao động	7820
69.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; - Tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động; - Giới thiệu việc làm cho người lao động, cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động	7830
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
72.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

73.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị y tế	3312
74.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị y tế	3320
75.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
76.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế	3812
77.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế	3822
78.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
79.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
80.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
81.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
82.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHẮC BÌNH	Số 79 phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	1,000	187184230	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000	100.000.000	1,000		
2	NGUYỄN QUỐC THỊNH	Số 79 phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.000	700.000.000	7,000	111338901	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	7.000	700.000.000	7,000		

3	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH	Số 79 phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	1,000	0013000138 00
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	100.000.000	1,000	
4	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG DUNG	Số 87 Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	1,000	017078526
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	100.000.000	1,000	
5	HOÀNG THANH BÌNH	Số 79 phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	9.000.000.000	90,000	112184666
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	9.000.000.000	90,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

